TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp Kon Tum, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Lê Đình P.

Địa chỉ: Thôn I, xã M, huyện S, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Nguyễn Thị Quỳnh Y.

Địa chỉ: Hẻm N, đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đình P và chị Nguyễn Thị Quỳnh Y kết hôn vào ngày 04/10/2017 tại UBND phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Việc kết hôn là tự nguyện. Trong thời gian chung sống anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm không còn, vợ chồng anh, chị đã đưa đơn ly hôn 01 lần được Tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng về vợ chồng vẫn cãi nhau, không còn chung sống với nhau. Vì vậy, anh P và chị Y đã thỏa thuận cùng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh P và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Y và anh P thỏa thuận giao con chung là Lê P1, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Lê Đình P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ ngày 01/01/2024. Tiền lãi chậm trả thi hành án anh, chị thỏa thuận

tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Việc thỏa thuận nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con và tiền lãi chậm trả của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh P nhận chịu. Việc thỏa thuận là tự nguyện, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 12/01/2024 về việc lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Y và anh Lê Đình P thỏa thuận thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao con chung là Lê P1, sinh ngày 18/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Lê Đình P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ ngày 01/01/2024 cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đình P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất do chậm trả tiền các đương sự thỏa thuận tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, các đương sự thỏa thuận anh Lê Đình P nhận chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà chị Nguyễn Thị Quỳnh Y đã nộp (*Nộp thay anh P*) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000657 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Anh Lê Đình P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND TP. Kon Tum;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND P.Quang Trung, Tp. Kon Tum, KT;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung